

Bài 3 HOA YÊU THƯƠNG

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vấn oay và những tiếng, từ ngữ có các vấn này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với thầy cô và bạn bè; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của một VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; nội dung của VB *Hoa yêu thương*.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo văn *oay*; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*hí hoáy, tí mi, nhuy hoa, nắn nót, sáng tạo*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

- Tim hiểu những tấm gương cao đẹp của thầy cô giáo về lòng nhân hậu, đức hi sinh, hết lòng vì HS thân yêu (qua liên hệ thực tế, qua khai thác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng,...).
- Biết về các nhân vật hoạt hình trẻ em rất yêu thích: siêu nhân, mèo máy Đô-rê-mon,... để nắm bắt sở thích của HS trong lớp, giúp các em hiểu hơn nội dung bài đọc.

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi (a. *Nói về việc làm của cô giáo trong tranh*; b. *Nói về thầy giáo hoặc cô giáo của em*).
 - + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (Gợi ý: *Cô giáo đang dạy HS tập viết*), sau đó dẫn vào bài đọc *Hoa yêu thương*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.

- + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (*hí hoáy*).
- + GV đưa từ *hí hoáy* lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần *oay* và từ *hí hoáy*, HS đọc theo đồng thanh.
- + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó: *yêu, hí hoáy, nhuỵ, thích, Huy* (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Chúng tôi/ treo bức tranh/ ở góc sáng tạo của lớp.*)
- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *cái ria cong cong*, đoạn 2: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*hí hoáy*: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó; *tí mỉ*: kĩ càng từng cái rất nhỏ; *nắn nót*: làm cẩn thận từng tí cho đẹp, cho chuẩn; *sáng tạo*: có cách làm mới; *nhuỵ hoa*: bộ phận của một bông hoa, sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm giữa hoa.).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi (a. *Lớp của bạn nhỏ có mấy tố?* b. *Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì?* c. *Theo em, có thể đặt tên nào khác cho bức tranh?*).
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Lớp của bạn nhỏ có bốn tố*; b. *Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là "Hoa yêu thương"*; c. *Có thể đặt tên khác cho bức tranh là: Hoa tình thương, Hoa đoàn kết, Lớp học mến yêu, Lớp học tôi yêu, Bông hoa yêu thương, Bức tranh đặc biệt,...*).

Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (*Bức tranh có thể đặt tên khác là.....*)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (*Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả hai câu (*Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bốn cánh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *thích, tranh,...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Các bạn/ đều/ thích/ bức tranh bông hoa bốn cánh./ Bức tranh/ được treo/ ở góc sáng tạo của lớp.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.

- + HS đối với nhau để rà soát lỗi.
- + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè,...) và đặt tên cho bức tranh em vẽ

- GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy,...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, vẽ thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp,...
- Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung, ý nghĩa bức tranh. Tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực (*Lớp tôi, Cô giáo tôi, Bạn thân, Góc sáng tạo của lớp,...*) hoặc theo nghĩa bóng (*Nơi yêu thương ấy, Ấm áp tình thân,...*).
- 3 – 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ (nội dung, ý nghĩa, mục đích,...).
- GV và HS khác nhận xét.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.